TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST Ngày 25-10-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh;

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1424/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị L, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Xóm x, thôn V, xã T, huyện T', tỉnh Hải Dương; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức T, trú tại: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2018 và các bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức T xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trường Sơn, huyện An

Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại nhà bố mẹ anh T ở khu V, thị trấn T, huyện A được khoảng 03 tháng thì vợ chồng chị chuyển sang nhà bố mẹ chị ở thôn V, xã T, huyện T', tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh T sống không tôn trọng chị và bố mẹ chị. Mỗi khi vợ chồng cãi nhau anh T chửi xúc phạm và đA chị. Đến tháng 3 năm 2018 anh T về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với chị. Chị xét thấy vợ chồng không không còn khả năng đoàn tụ với nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012. Ly hôn chị nhường anh T nuôi con và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tự nguyện.

Về tài sản chung, công nợ: Chị L trình bày chị tự thỏa thuận với anh Nguyễn Đức T, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn là anh Nguyễn Đức T thể hiện: Anh thống nhất với lời khai của chị Vũ Thị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống tại khu V, thị trấn T, huyện A, Hải Phòng một thời gian thì chuyển sang nhà bố mẹ chị L cho mượn đất xây dựng nhà ở để làm kinh tế. Quá trình chung sống vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, không chia sẻ với nhau, chị L sống không thành thật và luôn có lời nói không tôn trọng anh. Chị L thường gọi điện, nhắn tin điện thoại và có mối quan hệ làm mất sự tin tưởng đối với anh. Vợ chồng mâu thuẫn anh về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn T , huyện A, thành phố Hải Phòng ở từ tháng 03 năm 2018 và sống ly thân với chị L từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác tại nhà, anh về bắt quả tang. Vì vậy anh không chấp nhận người vợ như chị L. Chị L xin ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh T trình bày anh và chị L có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012, hiện nay anh đang nuôi con. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T tự thỏa thuận với chị L, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn Vũ Thị L có đơn xin ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị L và anh T đều vắng mặt nhưng chị L và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về đường lối giải quyết: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức T; về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Đức T nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị L và bị đơn anh Nguyễn Đức T đều vắng mặt nhưng chị L và anh T có đơn xin xét xử vắng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức T xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh T chung sống tại thôn V, xã T, huyện T', tỉnh Hải Dương và xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng sống bất đồng quan điểm, không hiểu nhau, không tôn trọng nhau và không tin tưởng nhau nên nhiều lần đA cãi nhau mất tình cảm. Anh T về nhà bố mẹ ở thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng ở và sống ly thân với chị L từ tháng 3 năm 2018 đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Căn cứ vào các tài liệu xác minh cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012. Ly hôn anh T đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, chị L đồng ý. Xét điều kiện hiện nay của anh T có việc làm, có thu nhập và anh có nơi ở cùng với bố mẹ đảm bảo nuôi con. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho anh Nguyễn Đức T nuôi con Nguyễn Thị Ngọc A. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức T nuôi con Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Vũ Thị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016840 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Trường Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn